



**MỘT SỐ NỘI DUNG THÔNG TƯ SỐ 40/2021/TT-BTC LIÊN QUAN TỚI  
NGHIỆP VỤ CHUYỂN NHƯỢNG QSD TÊN MIỀN KHÔNG THÔNG QUA  
ĐẦU GIÁ**

**I. MỘT SỐ QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT THUẾ LIÊN QUAN ĐẾN CÁ NHÂN  
CHUYỂN NHƯỢNG TÊN MIỀN :**

**1). Quy định về đối tượng có nghĩa vụ nộp thuế Thu nhập cá nhân**

a) Luật thuế thu nhập cá nhân số 04/2007/QH12 ngày 21/11/2007 tại Điều 2 quy định:

*“Điều 2. Đối tượng nộp thuế*

*1. Đối tượng nộp thuế thu nhập cá nhân là cá nhân cư trú có thu nhập chịu thuế quy định tại Điều 3 của Luật này phát sinh trong và ngoài lãnh thổ Việt Nam và cá nhân không cư trú có thu nhập chịu thuế quy định tại Điều 3 của Luật này phát sinh trong lãnh thổ Việt Nam.*

*2. Cá nhân cư trú là người đáp ứng một trong các điều kiện sau đây:*

*a) Có mặt tại Việt Nam từ 183 ngày trở lên tính trong một năm dương lịch hoặc tính theo 12 tháng liên tục kể từ ngày đầu tiên có mặt tại Việt Nam;*

*b) Có nơi ở thường xuyên tại Việt Nam, bao gồm có nơi ở đăng ký thường trú hoặc có nhà thuê để ở tại Việt Nam theo hợp đồng thuê có thời hạn.*

*3. Cá nhân không cư trú là người không đáp ứng điều kiện quy định tại khoản 2 Điều này.”*

b) Thông tư số 40/2021/TT-BTC của Bộ Tài chính hướng dẫn thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập cá nhân và quản lý thuế đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh tại khoản 4 Điều 2 hướng dẫn phạm vi đối tượng áp dụng:

*“Điều 2. Đối tượng áp dụng*

*4. Cá nhân chuyển nhượng tên miền internet quốc gia Việt Nam “.vn”;*

**2). Quy định về nguyên tắc tính thuế**

Tại Điều 4 Thông tư số 40/2021/TT-BTC của Bộ Tài chính hướng dẫn thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập cá nhân và quản lý thuế đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh hướng dẫn:

*“Điều 4. Nguyên tắc tính thuế*

*1. Nguyên tắc tính thuế đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh được thực hiện theo các quy định của pháp luật hiện hành về thuế GTGT, thuế TNCN và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.*

*2. Hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh có doanh thu từ hoạt động sản xuất, kinh doanh trong năm dương lịch từ 100 triệu đồng trở xuống thì thuộc trường hợp không phải nộp thuế GTGT và không phải nộp thuế TNCN theo quy định pháp luật về thuế GTGT và thuế TNCN. Hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh có trách nhiệm khai thuế chính xác, trung thực, đầy đủ và nộp hồ sơ thuế đúng hạn; chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực, đầy đủ của hồ sơ thuế theo quy định...”*

**3) Quy định về chính sách thuế đối với hoạt động chuyển nhượng tên miền internet quốc gia Việt Nam “.vn”;**



### **3.1) Cá nhân trực tiếp khai thuế**

#### **3.1.1) Phương pháp tính thuế**

Tại khoản 1, khoản 2 Điều 6 Thông tư số 40/2021/TT-BTC của Bộ Tài chính hướng dẫn thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập cá nhân và quản lý thuế đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh hướng dẫn:

*“Điều 6. Phương pháp tính thuế đối với cá nhân kinh doanh nộp thuế theo từng lần phát sinh*

*1. Phương pháp khai thuế theo từng lần phát sinh áp dụng đối với cá nhân kinh doanh không thường xuyên và không có địa điểm kinh doanh cố định. Kinh doanh không thường xuyên được xác định tùy theo đặc điểm hoạt động sản xuất, kinh doanh của từng lĩnh vực, ngành nghề và do cá nhân tự xác định để lựa chọn phương pháp khai thuế theo hướng dẫn tại Thông tư này. Địa điểm kinh doanh cố định là nơi cá nhân tiến hành hoạt động sản xuất, kinh doanh như: địa điểm giao dịch, cửa hàng, cửa hiệu, nhà xưởng, nhà kho, bến, bãi hoặc địa điểm tương tự khác.*

*2. Cá nhân kinh doanh nộp thuế theo từng lần phát sinh bao gồm:*

*...*

*c) Cá nhân chuyển nhượng tên miền internet quốc gia Việt Nam “.vn”;*

#### **3.1.2) Quản lý thuế đối với cá nhân kinh doanh nộp thuế theo từng lần phát sinh (hồ sơ, nơi nộp hồ sơ, thời hạn nộp hồ sơ, thời hạn nộp thuế)**

Tại khoản 1; điểm c khoản 2; khoản 3; khoản 4 Điều 12 Thông tư số 40/2021/TT-BTC của Bộ Tài chính hướng dẫn thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập cá nhân và quản lý thuế đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh hướng dẫn đối với quản lý thuế đối với cá nhân kinh doanh nộp thuế theo từng lần phát sinh :

*“Điều 12. Quản lý thuế đối với cá nhân kinh doanh nộp thuế theo từng lần phát sinh*

##### *1. Hồ sơ khai thuế*

*Hồ sơ khai thuế đối với cá nhân kinh doanh nộp thuế theo từng lần phát sinh quy định tại điểm 8.3 Phụ lục I - Danh mục hồ sơ khai thuế ban hành kèm theo Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ, cụ thể như sau:*

*a) Tờ khai thuế đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh theo mẫu số 01/CNKD ban hành kèm theo Thông tư này;*

*b) Các tài liệu kèm theo hồ sơ khai thuế theo từng lần phát sinh gồm:*

*- Bản sao hợp đồng kinh tế cung cấp hàng hóa, dịch vụ;*  
*- Bản sao biên bản nghiệm thu, thanh lý hợp đồng;*  
*- Bản sao tài liệu chứng minh nguồn gốc xuất xứ của hàng hóa như: Bảng kê thu mua hàng nông sản nếu là hàng hóa nông sản trong nước; Bảng kê hàng hóa mua bán, trao đổi của cư dân biên giới nếu là hàng cư dân biên giới nhập khẩu; Hóa đơn của người bán hàng giao cho nếu là hàng hóa nhập khẩu mua của tổ chức, cá nhân kinh doanh trong nước; tài liệu liên quan để chứng minh nếu là hàng hóa do cá nhân tự sản xuất;...*

*Cơ quan thuế có quyền yêu cầu xuất trình bản chính để đối chiếu, xác nhận tính chính xác của bản sao so với bản chính.*

##### *2. Nơi nộp hồ sơ khai thuế*

Nơi nộp hồ sơ khai thuế đối với cá nhân kinh doanh nộp thuế theo từng lần phát sinh quy định tại khoản 1 Điều 45 Luật Quản lý thuế, cụ thể như sau:

...  
c) Trường hợp cá nhân có thu nhập từ chuyển nhượng tên miền internet quốc gia Việt Nam “.vn” thì nộp hồ sơ khai thuế tại Chi cục Thuế nơi cá nhân cư trú. Trường hợp cá nhân chuyển nhượng là cá nhân không cư trú thì nộp hồ sơ khai thuế tại cơ quan thuế quản lý trực tiếp tổ chức quản lý tên miền internet quốc gia Việt Nam “.vn”...

### 3. Thời hạn nộp hồ sơ khai thuế

Thời hạn nộp hồ sơ khai thuế đối với cá nhân kinh doanh nộp thuế theo từng lần phát sinh quy định tại khoản 3 Điều 44 Luật Quản lý thuế chậm nhất là ngày thứ 10 kể từ ngày phát sinh nghĩa vụ thuế.

### 4. Thời hạn nộp thuế

Thời hạn nộp thuế của cá nhân kinh doanh nộp thuế theo từng lần phát sinh thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 55 Luật Quản lý thuế, cụ thể: Thời hạn nộp thuế chậm nhất là ngày cuối cùng của thời hạn nộp hồ sơ khai thuế. Trường hợp khai bổ sung hồ sơ khai thuế, thời hạn nộp thuế là thời hạn nộp hồ sơ khai thuế của kỳ tính thuế có sai, sót.”

## 3.2) Ủy quyền cho tổ chức khai thuế thay, nộp thuế thay

### 3.2.1) Phương pháp tính thuế

Tại điểm e khoản 1; điểm c khoản 2 Điều 8 Thông tư số 40/2021/TT-BTC của Bộ Tài chính hướng dẫn thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập cá nhân và quản lý thuế đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh hướng dẫn đối với trường hợp khai thuế thay, nộp thuế thay cho cá nhân:

“Điều 8. Phương pháp tính thuế đối với trường hợp tổ chức, cá nhân khai thuế thay, nộp thuế thay cho cá nhân

...  
e) Tổ chức, cá nhân khai thuế thay, nộp thuế thay cho cá nhân theo ủy quyền của pháp luật dân sự.

2. Tổ chức, cá nhân khai thuế thay, nộp thuế thay cho cá nhân kinh doanh theo hướng dẫn tại khoản 1 Điều này khai thuế, nộp thuế như sau:

...  
c) Trường hợp khai thuế thay, nộp thuế thay cho đối tượng hướng dẫn tại điểm e khoản 1 Điều này thì tổ chức, cá nhân thực hiện khai thuế, nộp thuế theo quy định của pháp luật về quản lý thuế đối với cá nhân ủy quyền

### 3.2.2) Quản lý thuế đối với tổ chức, cá nhân khai thuế thay, nộp thuế thay cho cá nhân (hồ sơ, nơi nộp hồ sơ, thời hạn nộp hồ sơ, thời hạn nộp thuế)

Tại điểm c khoản 1; điểm b khoản 2; điểm a khoản 3; khoản 4 Điều 16 Thông tư số 40/2021/TT-BTC của Bộ Tài chính hướng dẫn thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập cá nhân và quản lý thuế đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh hướng dẫn đối với quản lý thuế đối với tổ chức, cá nhân khai thuế thay, nộp thuế thay:

“Điều 16. Quản lý thuế đối với tổ chức, cá nhân khai thuế thay, nộp thuế thay cho cá nhân

#### 1. Hồ sơ khai thuế

...  
c) Hồ sơ khai thuế đối với tổ chức, cá nhân khai thuế thay, nộp thuế thay cho cá nhân ủy quyền theo pháp luật dân sự thực hiện theo quy định đối với cá nhân ủy quyền nếu trực tiếp khai thuế.

#### 2. Nơi nộp hồ sơ khai thuế

...  
b) Nơi nộp hồ sơ khai thuế đối với cá nhân khai thuế thay, nộp thuế thay cho cá nhân ủy quyền theo pháp luật dân sự thực hiện theo quy định đối với cá nhân ủy quyền nếu trực tiếp khai thuế.

#### 3. Thời hạn nộp hồ sơ khai thuế

Thời hạn nộp hồ sơ khai thuế đối với tổ chức khai thuế thay, nộp thuế thay cho cá nhân quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 44 Luật Quản lý thuế, cụ thể như sau:

a) Thời hạn nộp hồ sơ khai thuế đối với tổ chức, cá nhân khai thuế thay, nộp thuế thay cho cá nhân trong trường hợp khai tháng hoặc quý như sau:

a.1) Tổ chức, cá nhân khai thuế thay, nộp thuế thay cho cá nhân thuộc trường hợp nộp hồ sơ khai thuế theo tháng thì thời hạn nộp hồ sơ khai thuế chậm nhất là ngày thứ 20 của tháng tiếp theo liền kề tháng phát sinh nghĩa vụ khai thuế thay, nộp thuế thay.

a.2) Tổ chức, cá nhân khai thuế thay, nộp thuế thay cho cá nhân thuộc trường hợp nộp hồ sơ khai thuế theo quý thì thời hạn nộp hồ sơ khai thuế chậm nhất là ngày cuối cùng của tháng đầu tiên của quý tiếp theo liền kề quý phát sinh nghĩa vụ khai thuế thay, nộp thuế thay.

#### 4. Thời hạn nộp thuế

Thời hạn nộp thuế của tổ chức, cá nhân theo hướng dẫn tại Điều này thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 55 Luật Quản lý thuế, cụ thể: Thời hạn nộp thuế chậm nhất là ngày cuối cùng của thời hạn nộp hồ sơ khai thuế. Trường hợp khai bổ sung hồ sơ khai thuế, thời hạn nộp thuế là thời hạn nộp hồ sơ khai thuế của kỳ tính thuế có sai, sót."

#### 4. Về thuế suất áp dụng:

- Tại điểm 1, Phụ lục 01 - Danh mục ngành nghề tính thuế GTGT, thuế TNCN theo tỷ lệ % trên doanh thu đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh ban hành kèm theo Thông tư số 40/2021/TT-BTC ngày 01/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn: Hoạt động bán buôn, bán lẻ các loại hàng hóa (trừ giá trị hàng hóa đại lý bán đúng giá hưởng hoa hồng) thuộc diện chịu thuế GTGT theo thuế suất 1% và TNCN theo thuế suất 0,5%.

### **II. TRIỂN KHAI MỘT SỐ NỘI DUNG VỀ THUẾ CHUYỂN NHƯỢNG QUYỀN SỬ DỤNG TÊN MIỀN “.VN” TẠI THÔNG TƯ SỐ 40/2021/TT-BTC.**

Thuế chuyển nhượng tên miền dành cho cá nhân kinh doanh ở trong nước và nước ngoài quy định tại Thông tư số 40/2021/TT-BTC ngày 01/06/2021 của Bộ Tài chính Hướng dẫn thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập cá nhân và quản lý thuế đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh. Gồm các trường hợp:

+ **Trường hợp 1:** Trong năm dương lịch cá nhân cư trú hoặc không cư trú chuyển nhượng tên miền Internet được cấp không thông qua đấu giá có tổng doanh thu kinh doanh từ 100 triệu đồng trở xuống thuộc trường hợp không phải nộp thuế GTGT, TNCN thì cá nhân không phải khai thuế, nộp thuế, chỉ làm cam kết không thuộc đối tượng nộp thuế chuyển nhượng (*Mẫu cam kết đính kèm*).

+ **Trường hợp 2:** Trong năm dương lịch cá nhân cư trú hoặc không cư trú chuyển nhượng tên miền Internet được cấp không thông qua đấu giá có tổng doanh thu kinh doanh trên 100 triệu đồng thuộc diện phải nộp thuế GTGT, TNCN với mức thuế suất như sau: thuế GTGT theo thuế suất 1% và TNCN theo thuế suất 0,5%. Khi thực hiện chuyển nhượng QSD tên miền phải cung cấp *Chứng từ nộp thuế chuyển nhượng QSD tên miền*.

**Lưu ý: Cá nhân phải thực hiện ngay nghĩa vụ thuế chuyển nhượng OSD tên miền tại thời điểm doanh thu kinh doanh vượt trên 100 triệu đồng.**

+ **Trường hợp ủy quyền nộp thuế:** Cá nhân thuộc diện phải nộp thuế chuyển nhượng QSD tên miền có thể ủy quyền cho tổ chức, cá nhân khác nộp thuế thay theo quy định.

Trong trường hợp cá nhân không cư trú, việc ủy quyền và thực hiện nộp thuế thay được áp dụng theo trình tự tương tự như đối với tổ chức nước ngoài (tuy nhiên khác về thuế suất áp dụng).

**\* Thuế suất, nơi nộp thuế:**

- Cá nhân chuyển nhượng tên miền thực hiện khai thuế theo *mẫu số 01/NCKD ban hành theo Thông tư số 40/2021/TT-BTC ngày 01/06/2021 của Bộ Tài chính Hướng dẫn thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập cá nhân và quản lý thuế đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh*. kèm theo bản chụp hợp đồng chuyển nhượng, bản chụp tài liệu chứng minh tên miền Internet đủ điều kiện chuyển nhượng quyền sử dụng.

- Trường hợp cá nhân cư trú có thu nhập từ chuyển nhượng tên miền Internet quốc gia Việt Nam “.vn” thì nộp hồ sơ khai thuế tại Chi cục Thuế nơi cá nhân cư trú. Trường hợp cá nhân chuyển nhượng là cá nhân không cư trú thì nộp hồ sơ khai thuế tại cơ quan thuế quản lý trực tiếp tổ chức quản lý tên miền Internet quốc gia Việt Nam “.vn” (*tức là nộp hồ sơ khai thuế tại chi Cục thuế Hà Nội*).

- Thời hạn nộp hồ sơ khai thuế đối với cá nhân kinh doanh nộp thuế theo từng lần phát sinh quy định tại khoản 3 Điều 44 Luật Quản lý thuế, cụ thể: chậm nhất là ngày thứ 10 kể từ ngày phát sinh nghĩa vụ thuế.

- Trường hợp tổ chức, cá nhân khai thuế thay, nộp thuế thay cho cá nhân nếu nộp hồ sơ khai thuế theo tháng thì thời hạn nộp hồ sơ khai thuế chậm nhất là ngày

thứ 20 của tháng tiếp theo liền kề tháng phát sinh nghĩa vụ khai thuế thay, nộp thuế thay; trường hợp nộp hồ sơ khai thuế theo quý thì thời hạn nộp hồ sơ khai thuế chậm nhất là ngày cuối cùng của tháng đầu tiên của quý tiếp theo liền kề quý phát sinh nghĩa vụ khai thuế thay, nộp thuế thay.

- Căn cứ để chứng minh cá nhân đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế là chứng từ nộp thuế khi cá nhân thực hiện nộp thuế vào ngân sách nhà nước.

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BẢN CAM KẾT VỀ NGHĨA VỤ NỘP THUẾ CHUYỂN NHƯỢNG**  
**QUYỀN SỬ DỤNG TÊN MIỀN INTERNET CỦA BÊN CHUYỂN**  
**NHƯỢNG**  
**(Bên chuyển nhượng tên miền là cá nhân)**

Kính gửi: .....(tên Nhà đăng ký).....

Họ và tên cá nhân: .....

Mã số thuế: .....

Số chứng minh nhân dân/số thẻ căn cước công dân/số hộ chiếu: .....

Ngày cấp: ..... Nơi cấp: .....

Địa chỉ liên hệ: .....

Điện thoại: ..... Email: .....

Là chủ thể (Bên chuyển nhượng) tên miền .....

Thông tin về tên miền chuyển nhượng như sau:

- Ngày đăng ký:.....

- Ngày hết hạn: .....

- Tên miền đang được quản lý tại Nhà đăng ký: .....

- Trạng thái: đang hoạt động bình thường, không có tranh chấp, không vi phạm quy định về quản lý và sử dụng tài nguyên Internet.

- Hiện tại tên miền đang trong quá trình chuyển nhượng quyền sử dụng cho Bên Nhận chuyển nhượng là:.....

- Số tiền chuyển nhượng: ..... (....viết bằng chữ.....)

**Tôi xin cam kết các nội dung như sau:**

+ Tôi cam kết rằng tôi không thuộc đối tượng phải nộp thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập cá nhân theo quy định tại Thông tư số 40/2021/TT-BTC ngày 01/6/2021 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập cá nhân và quản lý thuế đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh.

+ Tôi cam kết thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ về thuế khi có các phát sinh doanh thu liên quan đến chuyển nhượng quyền sử dụng tên miền quốc gia “.vn” làm tăng mức doanh thu đến mức doanh thu phải nộp thuế theo quy định tại Thông tư số 40/2021/TT-BTC ngày 01/6/2021 của Bộ Tài chính.

+ Tôi cam kết chịu trách nhiệm về các khoản doanh thu khác (nếu có) ngoài doanh thu liên quan đến chuyển nhượng tên miền quốc gia “.vn” làm phát sinh

nghĩa vụ nộp thuế và không ủy quyền cho Nhà đăng ký...../Trung tâm Internet Việt Nam kê khai thuế đối với các doanh thu này.

Tôi cam đoan các thông tin trên là đúng sự thật và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung đã nêu ở trên.

Trân trọng cảm ơn./.

....., ngày ..... tháng ..... năm .....

**CÁ NHÂN CAM KẾT**

*(Ký, ghi rõ họ tên)*